

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU

Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa lập kế hoạch điều động tàu vào, rời cảng ngày 11 tháng 7 năm 2025 tại khu vực cảng biển Nghi Sơn như sau:

| Thời gian | Tên tàu            | Món nước | LOA   | DWT     | Tàu lai               | Tuyến Luồng | Từ         | Đến        | Hoa Tiêu/ Đại lý             |
|-----------|--------------------|----------|-------|---------|-----------------------|-------------|------------|------------|------------------------------|
| 00:00     | BAO LONG 02        | 4.0/4.0  | 79    | 3291    | Nil                   | Tổng hợp    | 2AQT       | P0         | Nil                          |
| 00:00     | GUO DIAN 7         | 9.7/9.9  | 178   | 32951.2 | ĐD 06; 08             | Tổng hợp    | Cầu 3      | Cầu 5      | /LP<br>Khi Santa Rita        |
| 01:00     | Global Sage        | 4.0/6.0  | 199   | 62497   | ĐD 08; SH 02          | Tổng hợp    | Khu neo CT | Cầu 3      | /                            |
| 01:00     | Thuận Trung 05     | 3.0/4.0  | 79    | 3804    | Nil                   | Tổng hợp    | Cầu 3      | Cầu 3      | Nil<br>Cấp mạn Global Sage   |
| 01:00     | Vũ Đình 18         | 1.2/3.0  | 89.6  | 5483    | LS 135                | Tổng hợp    | Cầu 8      | P0         | /Nil                         |
| 02:00     | Glorious Jasmine   | 6.8/8.0  | 210   | 53995   | Nil                   | Tổng hợp    | P0         | Khu neo CT | Vosa                         |
| 04:00     | Trường An 02       | 1.0/2.8  | 79    | 4856    | Nil                   | Tổng hợp    | P0         | Khu neo    | Nil                          |
| 05:00     | Minh Hằng 198      | 5.1      | 79    | 3804    | Nil                   | Tổng hợp    | Cầu 4      | P0         | Nil                          |
| 05:00     | Htc 56             | 0.8/2.0  | 70    | 2205    | Nil                   | Tổng hợp    | Cầu 2      | Cầu 1      | Nil                          |
| 05:00     | Trường Hưng 18     | 1.0/3.0  | 79    | 2997    | Nil                   | Tổng hợp    | Cầu 2      | P0         | Nil                          |
| 06:00     | Thái Hà 999        | 0.6/2.0  | 75    | 2680    | Nil                   | Tổng hợp    | Khu neo    | Cầu 4      | Nil<br>Khi Minh Hằng 198 rời |
| 06:00     | Glorious Jasmine   | 6.8/8.0  | 210   | 53995   | NB 01; TĐ 01<br>SH 02 | Tổng hợp    | Khu neo CT | Cầu 2      | Trần Sỹ Thanh/Vosa           |
| 07:00     | Bao Đạt Thành 89   | 6.2/6.5  | 199.9 | 49602   | NS 168; Sea Winner    | Tổng hợp    | Cầu 6      | P0         | /Thada                       |
| 07:00     | TTP 79             | 6.8/6.9  | 79.8  | 4594    | Nil                   | Tổng hợp    | Cầu 7      | P0         | Nil                          |
| 07:00     | Gold Star 15       | 4.5      | 99    | 5915    | Nil                   | LHDNS       | P0         | Khu neo CT | NSA                          |
| 08:00     | Hong Yun Yong Heng | 3.7/4.6  | 135   | 11363   | Nil                   | Tổng hợp    | P0         | Khu neo    | KPB                          |
| 11:00     | Htc 56             | 0.8/2.0  | 70    | 2205    | Nil                   | Tổng hợp    | Cầu 1      | P0         | Nil                          |
| 11:00     | HAI NAM 68         | 3.0/4.0  | 79    | 4548    | Nil                   | Tổng hợp    | P0         | Khu neo    | Nil                          |
| 11:00     | Vũ Đình 125        | 3.5      | 102   | 6996    | LS 136                | Tổng hợp    | Cầu 8      | P0         | Vũ Đức Thiện/Nil             |
| 12:00     | CNC NEPTUNE        | 6.5      | 172   | 22081   | VAS 3006; 3008        | Tổng hợp    | 3QT        | P0         | /NSA                         |
| 13:00     | HOA MAI 88         | 3.0/4.0  | 113   | 12704   | NB 01                 | Tổng hợp    | P0         | Cầu 1      | /PTSC                        |
| 15:00     | AN VINH 18         | 3.2/3.2  | 69    | 3264    | Nil                   | Tổng hợp    | P0         | Cầu 6      | Nil                          |

|                                                       |                   |         |      |        |              |          |            |         |                                                   |
|-------------------------------------------------------|-------------------|---------|------|--------|--------------|----------|------------|---------|---------------------------------------------------|
| 15:00                                                 | IBT Tangguh       | 3.6/4.2 | 111  | LS 135 | Nil          | Tổng hợp | Cầu 7      | P0      | /PTSC                                             |
| 16:00                                                 | Hùng Khánh 68     | 4.0/5.0 | 75.2 | 3064   | Nil          | Tổng hợp | Cầu 4      | Khu neo | Nil                                               |
| 16:00                                                 | Minh Khánh 888    | 2.3/4.5 | 106  | 9047   | LS 135       | Tổng hợp | Cầu 7/8    | P0      | /Nil                                              |
| Ghi chú Tàu bổ sung, thay đổi kế hoạch ngày 10/7/2025 |                   |         |      |        |              |          |            |         |                                                   |
| 16:30                                                 | Hải Long 27       | 3.0/4.0 | 79   | 3553   | LS 135       | Tổng hợp | Cầu 7      | P0      | Lê Đình Thọ/Nil                                   |
| 17:00                                                 | Hùng Khánh 10     | 4.5/4.5 | 89   | 5000   | ĐD 06        | Tổng hợp | Cầu 4      | P0      | Nil                                               |
| 17:00                                                 | Thuận Trung 05    | 3.0/4.0 | 79   | 3804   | Nil          | Tổng hợp | Cầu 4      | Cầu 3   | Nil<br>Cấp mạn GUO DIAN 7<br>Khi Mạnh Dũng 79 rời |
| 17:00                                                 | Gia Linh 268      | 8.0     | 109  | 12000  | NB 01        | Tổng hợp | Cầu 1      | P0      | Trần Sỹ Thanh/Nil                                 |
| 18:00                                                 | Hùng Khánh 68     | 4.0/5.0 | 75.2 | 3064   | Nil          | Tổng hợp | Khu neo    | Cầu 4   | Nil<br>Khi Hùng Khánh 10 rời                      |
| 18:00                                                 | HÙNG KHÁNH 89     | 4.5/5.1 | 76   | 2986   | Nil          | Tổng hợp | P0         | Khu neo | Nil                                               |
| 18:30                                                 | Hoàng Sa 126      | 6.0/6.5 | 94   | 5472   | ĐD 06        | Tổng hợp | Khu neo    | Cầu 4   | Trần Sỹ Thanh/Nil<br>Khi Thuận Trung 05 rời       |
| 19:00                                                 | Hải Linh 02       | 2.5/4.5 | 118  | 11394  | PTSC 05; 06  | LHDNS    | Khu neo CT | 4BLHD   | Đình Văn Hữu/DKC                                  |
| 21:00                                                 | EMINENCE          | 3.7/5.7 | 147  | 20872  | NS 01;02     | CDXMNS   | P0         | Jetty 1 | /NSCC                                             |
| 21:00                                                 | MINH HẰNG 36      | 2.8     | 79   | 4050   | Nil          | Tổng hợp | Cầu 8      | P0      | Nil                                               |
| 22:00                                                 | Đại Dương Việt 07 | 4.6     | 114  | 9850   | LS 136       | Tổng hợp | Cầu 8      | P0      | /Nil                                              |
| 23:00                                                 | Santa Rita        | 4.2/6.3 | 189  | 55677  | ĐD 08; SH 02 | Tổng hợp | Cầu 5      | P0      | /SNT                                              |
| 23:30                                                 | IBT Tangguh       | 3.6/4.2 | 111  | LS 135 | Nil          | Tổng hợp | P0         | Cầu 7   | Trần Sỹ Thanh/PTSC                                |

Nghi Sơn, 17h00 ngày 10 tháng 7 năm 2025

Nơi nhận:

- PGĐ Nguyễn Xuân Sơn (để b/cáo);

- Phòng AT&ANHH;

- Cty Hoa tiêu HH KV VI;

- Các Doanh cảng biển;

- Các Doanh nghiệp lai dắt;

- Lưu: PCHH

(để t/hiện)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Đoàn Hoài Linh

KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Thủy